LienVietPostBank
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

TK/2017-04/MBGD

GIẤY GỬI TIẾT KIỆM
SAVINGS DEPOSIT SLIP

Ngày GD *(Date):* .....

Số GD *(Ref No.):* .....

Số sổ *(Book No.)* | **Mã KH** *(Customer ID)*

Ngày gửi *(Open date)* | **Kỳ hạn gửi** *(Tenor)*

Loại tiền *(Currency)*: ☐ **VND** ☐ **USD** ☐ **Khác** ..... *(Other)*

Hình thức tiết kiệm *(Kind of saving)*: ☐ **Thường** *(Normal)* ☐ **Bậc thang** *(Step-up)* ☐ **Rút gốc linh hoạt** *(Flexible)* ☐ **Khác** ..... *(Other)*

Chủ sở hữu *(Owner)*

CMND/HC/CCCD *(ID/PP/CI No.)*

Ngày cấp *(Date of issue)* | **Tại** *(Place of issue)*

Địa chỉ *(Address)*

Điện thoại *(Phone No.)*

Phương thức gửi *(Deposit method)*: ☐ **Chuyển khoản** *(By transfer)* ☐ **Tiền mặt** *(By cash)*

Chuyển từ tài khoản *(Debit the account)*

Phương thức nhận lãi *(Interest receipt)*: ☐ **Trả đầu kỳ** *(At Opening)* ☐ **Trả cuối kỳ** *(At Maturity)* ☐ **Lãi định kỳ……..tháng/lần** *(Periodically on …….. Monthly basic)*

Tài khoản nhận lãi *(Interest Received A/C No.)*

Số tiền bằng số *(Amount in numbers)*

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*

Bảng kê tiền nộp *(List of currency)*

Mệnh giá *(Denomination)*	**Số tờ** *(Quantity)*	**Thành tiền** *(Amount)*
Tổng tiền *(Total)*		

Người gửi tiền *(Depositor)*	**Giao dịch viên** *(Teller)*	**Thủ quỹ** *(Cashier)*	**Kiểm soát** *(Supervisor)*	**Phê duyệt** *(Approver)*